TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2018/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 01 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Tuyến V1**- sinh năm 1986;

Bị đơn: Ông **Đặng Quốc V2**- sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: K219/1 đường P, tổ 06 phường H, quận L, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Tuyến V1**- sinh năm 1986;

Bị đơn: Ông **Đặng Quốc V2**- sinh năm 1987**;**

Cùng địa chỉ: K219/1 đường P, tổ 06 phường H, quận L, thành phố Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tuyến V1 và ông Đặng Quốc V2 thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Tuyến V1 và ông Đặng Quốc V2 xác nhận có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau: Giao bà Trần Thị Tuyến V1 trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Đặng Quốc C- sinh ngày 18/01/2009 và Đặng Quốc T- sinh ngày 17/10/2016, ông Đặng Quốc V2 cấp

dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), cụ thể: Cấp dưỡng nuôi Đặng Quốc C 2.000.000đ (Hai triệu đồng), Đặng Quốc T 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2018 đến khi Đặng Quốc C và Đặng Quốc T đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung của các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Tuyến V1 và ông Đặng Quốc V2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Tuyến V1 và ông Đặng Quốc V2 xác nhận không có.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Trần Thị Tuyến V1 tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Tuyến V1 đã nộp theo biên lai thu số 2892 ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Trần Thị Tuyến V1 đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

2.6. Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Hương